

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2021/HNGĐ-ST

Ngày 29/01/2021

V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Tân Thịnh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Xuân Phú và bà Đinh Thị Thu Huyền.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Linh Chi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng tham gia phiên tòa:***  
Ông Lương Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 246/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2020 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐXX-ST ngày 13 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên Đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm 1983; (có mặt)

SQ: Thôn X, xã X, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

Nơi ĐKKH: Thôn H, xã S, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

- Bị Đơn: Nguyễn Văn A, sinh năm 1981; (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn H, xã S, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn chị Lê Thị H trình bày:* Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn A từ ngày 03 tháng 5 năm 2013, trước khi cưới hai bên có được tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã S, cưới xong vợ chồng về chung sống cùng nhau ngay, tình cảm ban đầu vợ chồng hòa thuận, đến nay có 02 con chung.

Nguồn nhân mâu thuẫn: Trong quá trình chung sống, anh A đi làm thợ xây nhưng hàng tháng không đưa tiền cho chị để lo liệu, chi tiêu trong gia đình, mỗi khi cần tiền chi tiêu cho sinh hoạt thường ngày thì chị phải xin tiền bố chồng, nhiều lần chị đã nói với anh A về sự bất tiện về việc thường xuyên xin tiền bố chồng nhưng

anh A không nghe mà coi chị như là người ăn người ở trong nhà và không quan tâm gì đến chị cùng các con. Từ đó vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, vợ chồng cũng đã tự dàn xếp, nhưng anh A không thay đổi cách sống, vì vậy vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống thường ngày, không ai nhường nhịn ai, mâu thuẫn ngày trở nên trầm trọng, thậm trí đã xảy ra xô sát. Bản thân chị đã cố chịu đựng mục đích là để vợ chồng sống hòa thuận vì các con, nhưng vợ chồng không thể hàn gắn tình cảm được, vì vậy vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 4/2019, không còn quan tâm đến nhau nữa mặc dù gia đình hai bên cũng đã hoà giải hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị với anh A không còn khả năng đoàn tụ, do vậy chị đề nghị được ly hôn với Nguyễn Văn A.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con là Nguyễn Thị Q, sinh ngày 17/7/2014, Nguyễn Văn K, sinh ngày 01/02/2017, các con khỏe mạnh, phát triển tốt, nay ly hôn chị đề nghị được nuôi cả hai con. Nếu không được nuôi cả 02 con thì chị đề nghị được nuôi con Nguyễn Văn K, vì cháu Hiếu đang sống cùng chị.

Về cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản, vay nợ, ruộng nông nghiệp, công sức: Không có gì vướng mắc, Không đề nghị Tòa án phải giải quyết.

Ngoài ra chị H không còn yêu cầu nào khác.

*Tại biên bản ghi lời khai bị đơn anh Nguyễn Văn A trình bày:*

Anh và chị Lê Thị H kết hôn ngày 03/5/2013, trước khi cưới anh, chị có được tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã S, cưới xong chị H về chung sống cùng anh ngay. Vợ chồng có thời gian sống hòa thuận, hạnh phúc và đã có 2 con chung.

Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng: Anh có thói quen tối đến thường hay sang nhà hàng xóm chơi, nhưng chị H lại cho rằng anh đi chơi bởi trai gái, nên mỗi khi anh đi làm về chị H tìm cách gây sự với anh, từ đó vợ chồng thường xảy ra cãi nhau, không ai nhường nhịn ai, có lần anh đã tát chị H, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở nên trầm trọng hơn. Vợ chồng cùng hai bên gia đình cũng đã nhiều lần hoà giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Vì vậy vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2019 đến nay không có quan hệ qua lại với nhau, khả năng đoàn tụ vợ chồng là không còn. Nay chị H đề nghị ly hôn anh Aoàn toàn đồng ý không có gì vướng mắc.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con là Nguyễn Thị Q, sinh ngày 17/7/2014, Nguyễn Văn K, sinh ngày 01/02/2017, các con khỏe mạnh, phát triển tốt, nay ly hôn anh đề nghị được nuôi cả hai con và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con cùng anh, nếu không được nuôi cả hai con thì anh xin được nuôi cháu Hiếu.

Về tài sản, vay nợ, ruộng nông nghiệp, công sức: Không có gì vướng mắc, Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên Tòa chị H giữ nguyên quan điểm. anh A vắng mặt tại phiên tòa.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng tham gia phiên tòa nhận xét:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa đã chấp hành đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự, trong quá trình giải quyết vụ án: Việc thu thập chứng cứ đầy đủ, khách quan, đảm bảo trình tự tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa HĐXX, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đảm bảo nguyên tắc xét xử công khai, trực tiếp bằng lời nói theo điều 51 và Điều 225 và điều 239 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn thực hiện đúng các quy định tại các điều 70 và điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đầy đủ các quy định tại các điều 70 và điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng: Điều 51, Điều 56 và Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình; Các Điều 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

- Về quan hệ vợ chồng: Xử cho chị Lê Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn A.

Về con chung: Giao cho chị Lê Thị H tiếp tục, trực tiếp nuôi con Nguyễn Văn K, sinh ngày 01/02/2017, anh Nguyễn Văn A nuôi con Nguyễn Thị Q, sinh ngày 17/7/2014.

Cấp dưỡng nuôi con: Không giải quyết.

Về tài sản, vay nợ, ruộng đất, công sức: Không giải quyết.

Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra còn đề nghị tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Văn A đã đến Tòa án làm việc trình bày lời khai tại Tòa án. Tòa án tổng đạt thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử đối với anh A. Ngày 15/01/2021, anh Nguyễn Văn A đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 227 và Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử theo trình tự thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn A kết hôn từ tháng 5 năm 2013, trên cơ sở tự nguyện, đảm bảo mọi điều kiện kết hôn theo luật định và có đăng ký kết hôn tại UBND xã S. Vì vậy đây là hôn nhân hợp pháp.

[3] Nguyên nhân ly hôn là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống từ những sinh hoạt thường ngày, dẫn đến vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, mâu thuẫn gay gắt, thâm trí xảy ra xô xát, vợ chồng cũng đã tự hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả, vì vậy đến tháng 4/2019 chị H bỏ về gia đình để sống và vợ chồng ly thân từ đó, sau khi ly thân hai bên đã nhiều lần hòa giải, hàn gắn tình cảm để về đoàn tụ nhưng không có kết quả. Bản thân anh A và chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị được ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy: Thực tế vợ chồng xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, đã ly thân nhau từ tháng 4/2019 cho đến nay không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Điều đó chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân giữa chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn A không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu tiếp tục duy trì cuộc sống vợ chồng cũng không thể có hạnh phúc. Xét yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị H là hoàn toàn phù hợp với thực tế cuộc sống chung của vợ chồng, phù hợp với các quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[4] Về con chung: chị H và anh A có hai con là Nguyễn Thị Q, sinh ngày 17/7/2014 và Nguyễn Văn K, sinh ngày 01/02/2017. Quá trình giải quyết vụ án, chị H, anh A đều có nguyện vọng nuôi hai con, nếu không được nuôi hai con thì chị H xin được nuôi cháu Nguyễn Văn K. Xét thấy: Về điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc các con thì anh, chị đều có điều kiện như nhau, để đảm bảo quyền nuôi dưỡng của cha mẹ đối với con cái, Hội đồng xét xử thấy: Cháu Nguyễn Thị Q đã bước sang tuổi thứ bảy, cháu Nguyễn Văn K, còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ hơn. Để có điều kiện nuôi dưỡng các con phát triển tốt nhất cả về thể chất lẫn tinh thần và quyền nuôi con của cha mẹ, thấy cần thiết giao mỗi người nuôi một con, cụ thể: Giao cho chị H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu K, anh A tiếp tục nuôi dưỡng cháu Q là phù hợp với thực tế và phù hợp với quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn A không đặt thành yêu cầu, do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Về tài sản, vay nợ, ruộng đất, công sức: Các bên đương sự không có gì vướng mắc do vậy không đặt thành yêu cầu giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên.

## **QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng: Điều 51, Điều 56 và Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

- Về quan hệ vợ chồng: Xử cho Lê Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn A.

- Về con chung: Giao cho chị H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Văn K, sinh ngày 01/02/2017, anh A trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Q, sinh ngày 17/7/2014.

Cấp dưỡng nuôi con: Không giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản, vay nợ, ruộng đất, công sức: Không giải quyết.

- Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm (xác nhận chị H đã nộp 300.000đ tại biên lai thu số: AA/2018/0004442 ngày 20 tháng 10 năm 2020 của Chi cục thi hành án huyện Yên Dũng).

Án xử sơ thẩm, nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

**Nơi nhận:**

- VKS ND huyện Yên Dũng;
- Chi cục THA DS huyện Yên Dũng;
- UBND xã S;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn phòng.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Tân Thịnh**